

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 12/2019/DS-ST

Ngày: 14/5/2019

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản và tiền hụi*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH - TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Văn Thi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Bùi Quang Phú** .

2. Bà **Trần Xuân Đạm**

Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Thị Oanh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Kỳ - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh - tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2018/TLST – DS ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tiền hụi*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXX- ST ngày 26 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L - sinh năm: 1970

Địa chỉ: Số 105, Lô D, Cư xá Đ, Phường 27, Quận T, Tp Hồ Chí Minh

Chỗ ở hiện nay : Ấp 1, xã H, huyện N, tỉnh Bình phước.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Kim T - sinh năm 1959 (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp 6, xã T, huyện N, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo uỷ quyền của bà L :

Ông : **Vi Văn T1**, sinh năm 1952 (*Có mặt*)

Địa chỉ : Ấp 2, xã Đ, huyện N, tỉnh Bình phước

(Hợp đồng uỷ quyền ngày 21 tháng 9 năm 2018)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 9 năm 2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện nguyên đơn ông Vi Văn T1 trình bày:

Ngày 01/8/2014 bà T có vay của bà L số tiền 100.000.000đ, cộng với số tiền chơi hụi trong hai năm là 345.000.000đ, nay bà L yêu cầu bà T trả số tiền vay là

100.000.000đ, số tiền lãi của số tiền vay là 9.000.000đ, tiền các chân hội cộng lại là 345.000.000đ, tổng cộng bà T phải trả cho bà L số tiền 454.000.000đ .

Tại bản tự khai ngày 22 tháng 3 năm 2019 ông T1 trình bày : Vào ngày 01/8/2013 bà L có cho bà T vay số tiền là 100.000.000đ bà T có làm giấy tay đưa cho bà L . Ngoài ra bà L còn chơi hội của bà T làm chủ tổng số tiền hội là 387.000.000đ, như vậy tổng cộng số tiền bà T nợ bà L là 487.000.000đ, sau này bà T có trả được cho bà L 20.000.000đ, số tiền còn lại bà T chưa trả là 467.000.000đ .

Ngày 20/4/2019 người đại diện của nguyên đơn có đơn xin rút một phần nội dung khởi kiện về số tiền hội là 195.000.000đ. Chỉ yêu cầu Bà Huỳnh Thị Kim T trả cho bà L số tiền 100.000.000đ số tiền vay và số tiền chơi hội các bên đã tính vào ngày 01/8/2014 là 150.000.000đ, tổng cộng là 250.000.000đ, bà T đã trả cho bà L được 20.000.000đ vào ngày 02/9/2018, như vậy ông T1 yêu cầu bà T phải trả cho bà L số tiền 230.000.000đ, ngoài ra không yêu cầu gì khác .

Tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn ông T1 xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền hội là 195.000.000đ, đối với số tiền lãi của số tiền vay là 100.000.000đ ông T1 không yêu cầu tính lãi suất. Chỉ yêu cầu Bà Huỳnh Thị Kim T trả cho bà L số tiền 100.000.000đ số tiền vay và số tiền chơi hội các bên đã tính vào ngày 01/8/2014 là 150.000.000đ, tổng cộng là 250.000.000đ, bà T đã trả cho bà L được 20.000.000đ vào ngày 02/9/2018, như vậy ông T1 yêu cầu bà T phải trả cho bà L số tiền 230.000.000đ, ngoài ra không yêu cầu gì khác .

** Bị đơn Bà Huỳnh Thị Kim T trình bày trình bày:*

Theo bản tự khai của Bà Huỳnh Thị Kim T, hiện nay bà T có đơn xin giải quyết vắng mặt, theo bản tự khai của Bà Huỳnh Thị Kim T, giữa bà T và bà L là chỗ quen biết, vào ngày 16/11/2013 bà T có mượn số tiền 100.000.000đ của Bà Nguyễn Thị L .

Còn số tiền hội giữa bà T và bà L đã tính hết là bà T còn nợ bà L là 150.000.000đ như vậy bà T còn nợ bà L tổng cộng 250.000.000đ hai bên thống nhất viết giấy nhận nợ cho bà L giấy ghi ngày 01/8/2014.

Khi bà T đi thi hành án về vào ngày 02/9/2018 có trả cho bà L được số tiền 20.000.000đ .

Như vậy bà T còn thiếu nợ bà L số tiền 230.000.000đ .

Bà L khởi kiện bà T đồng ý trả cho bà L số tiền 230.000.000đ .

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội Đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị L buộc Bà Huỳnh Thị Kim T phải trả cho bà L số tiền đã mượn là 230.000.000đ .

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà L yêu cầu bà T trả số tiền hui 195.000.000đ và không xem xét việc tính lãi suất của bà L .

Về án phí: Miễn số tiền án phí cho bị đơn .

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Bà Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu Bà Huỳnh Thị Kim T trả số tiền còn nợ. Xét bà T có địa chỉ ấp 6, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị L Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào giấy nhận nợ của Bà Huỳnh Thị Kim T ghi ngày 01/8/2014 thì bà T thừa nhận số tiền bà T mượn của bà L số tiền 100.000.000đ từ ngày 16/11/2013 chuyển sang, số tiền hui cuối tổng cộng 150.000.000đ, tổng số tiền là 250.000.000đ, sau khi bà T đi chấp hành thi hành án phạt tù về đến ngày 02/9/2018 bà T đã trả cho bà L được 20.000.000đ, còn lại số tiền 230.000.000đ bà T đồng ý trả cho bà L .

Tại phiên hoà giải và tại phiên toà người đại diện của nguyên đơn thống nhất số tiền mà bị đơn thừa nhận là số tiền vay 100.000.000đ, số tiền hui 150.000.000đ, như vậy các bên đã thừa nhận chuyển số tiền hui 150.000.000đ thành tiền nợ, đến ngày 02/9/2018 bà T trả cho bà L được 20.000.000đ, như vậy bà L yêu cầu bà T trả có nghĩa vụ phải trả nợ số tiền 230.000.000đ là phù hợp . Yêu cầu của Bà Nguyễn Thị L về việc buộc Bà Huỳnh Thị Kim T trả số tiền 230.000.000 đồng được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu rút một phần khởi kiện của nguyên đơn về việc giải quyết số tiền hui là 195.000.000đ Hội đồng xét xử đình chỉ theo yêu cầu của nguyên đơn .

Đối với yêu cầu của nguyên đơn không tính lãi suất của số tiền 100.000.000đ tiền vay Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 1 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn chịu án phí chịu theo luật định. Tuy nhiên Bà Huỳnh Thị Kim T, sinh ngày 01/01/1959, là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009. Căn cứ vào Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì Bà Huỳnh Thị Kim T được miễn nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng : Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 228, Điều 244, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, Điều 466, Điều 470 và Điều 471 Bộ luật dân sự 2015.

- Điều 2 Luật người cao tuổi 2009

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì Bà Huỳnh Thị Kim T được miễn nộp tiền án phí.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị L :

- Buộc Bà Huỳnh Thị Kim T chịu trách nhiệm trả cho Bà Nguyễn Thị L số tiền 230.000.000đ (*Hai trăm ba mươi triệu đồng*).

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị L yêu cầu Bà Huỳnh Thị Kim T trả số tiền hụi là 195.000.000đ.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Kim T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh hoàn trả lại cho Bà Nguyễn Thị L số tiền 12.160.000đ là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006326 ngày 18/12/2018 .

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm .

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Thi